**Mẫu số 16.NT**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN **TỔNG CỤC THỦY SẢN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……../GPNK-TCTS....... | *Hà Nội, ngày … tháng … năm 20….* |

**GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU**

**Thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản**

Căn cứ Quyết định ……………………. của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số ……………/2019/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ đơn đề nghị nhập khẩu số …….. ngày …… tháng …… năm 20 ... của (tên cơ sở đề nghị) ……………………. và hồ sơ đăng ký nhập khẩu;

Xét đề nghị của …………………………………………………………………………………………

1. Tổng cục Thủy sản đồng ý cấp phép nhập khẩu cho …………………………………………….. (Tên cơ sở, địa chỉ của cơ sở).... được phép nhập khẩu .... (số lượng) ………….. sản phẩm để …………………….. (ghi rõ mục đích nhập khẩu theo đề nghị của cơ sở), cụ thể:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên sản phẩm** | **Khối lượng/thể tích** | **Bản chất, công dụng** | **Dạng, màu** | **Quy cách bao gói** | **Hãng, nước sản xuất** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

2. Thời gian nhập: …………………………………………………………………………………….

3. Cửa khẩu nhập: ……………………………………………………………………………………

4. Giấy phép này có giá trị đến hết ngày: …………………………………………………………..

Cơ sở phải thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Tên cơ sở đăng ký nhập khẩu; - Tên cơ quan Hải quan nơi đăng ký; - Lưu: VT, ………(...bản). | **TỔNG CỤC TRƯỞNG** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |